

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HSST

Ngày: 26/07/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Huỳnh Thị Hồng Kiều**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Lê Huỳnh Lan Vi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TL-HSST ngày 06 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 12/7/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Q. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: **Trần Văn T**, sinh năm: 1964. Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1969; Họ và tên vợ: **Huỳnh Thị Tr**, sinh năm: 1995. Bị cáo có một con sinh năm 2016.

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, được đặc xá ngày 01/9/2009.

- Ngày 03/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 08/10/2013.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện Núi Thành. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 02/3/2023, Tổ công tác Công an huyện Núi Thành phối hợp Công an xã Tam Quang phát hiện, bắt quả tang Trần Văn C đang tàng trữ trái phép 01 gói ni lông, khóa nhựa màu trắng, viên màu đỏ, kích thước 4,5cm x 7,5cm, bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng dưới nền phòng ngủ nhà trọ của C tại thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Q.

Theo C khai nhận, 01 gói ni lông nêu trên là ma túy đá do C mua vào trưa ngày 28/02/2023 tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình của một người đàn ông tên Anh không rõ nhân thân lai lịch với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, C mang gói ma túy này về sử dụng và cất giấu tại phòng ngủ của mình. Tối ngày 02/3/2023, C tiếp tục lấy số ma túy trên ra để sử dụng tại phòng thì bị Tổ Công tác Công an huyện Núi Thành phát hiện, bắt quả tang và thu giữ gói ma túy có đặc điểm như trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lông, khóa nhựa màu trắng, viên màu đỏ, kích thước 4,5cm x 7,5cm, bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen; 01 xe máy BKS 92N1-424.83, loại Yamaha NVX đã qua sử dụng.

**\* Tại bản kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:** Chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,306g.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKSNT ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Tàng trữ bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 28/PC-09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng và Trần Việt Luân, bên trong có 0,23 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Qua điều tra xác định, và lúc 19 giờ 20 phút ngày 02/3/2023, tại thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Trần

Văn C bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,306 gam, nhằm mục đích sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi của bị cáo Trần Văn C đầy đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi xâm phạm đến quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Tội phạm ma túy hiện nay ngày càng tăng, tình hình phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống gia đình của bị cáo cũng như xã hội. Bị cáo Trần Văn C là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến người dùng, việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có ý thức xem thường pháp luật, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án phù hợp, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân hai lần chấp hành hình phạt tù về “trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vụ án có tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình xã hội tại địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích răn đe, phòng ngừa, giáo dục của hình phạt, tuy nhiên cần xem xét các tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu khi lượng hình là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về loại hình phạt, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Văn C đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 Iphone 7; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen thu giữ của bị cáo Trần Văn Chung, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT công an huyện Núi Thành đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6.2] 01 xe mô tô BKS 92N1-424.83, loại xe Yamaha đã qua sử dụng thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo C nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả xe lại cho ông T là phù hợp.

[6.3] Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 28/PC-09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê

Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng và Trần Việt Luân, bên trong có 0,23 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác có liên quan: Đối với đối tượng tên Anh bán ma túy cho bị cáo C chưa xác định được lai lịch nên tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Chung** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo: **Trần Văn C 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/03/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

**Tịch thu tiêu hủy:** tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 28/PC-09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng và Trần Việt Luân, bên trong có 0,23 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

(*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023*).

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhân;**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Thùy**